

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/KDTM-ST

Ngày: 30-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hoàng Liễu
2. Ông Phan Hoàng Nam

– Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2022/TLST-KDTM ngày 16 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2022/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 365/2022/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân B;

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Hoàng C, sinh năm 1956 là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 25/UQ-QTD ngày 14/3/2022); (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Đỗ Ngọc Thùy L, sinh năm 1994 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/01/2020, Quỹ tín dụng nhân dân B có cho bà Đỗ Ngọc Thùy L và bà Nguyễn Thị Kim P vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 4535C/HĐTD-QTDBC ngày 06/01/2020, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 12%/năm, lãi suất thực 22.154%/năm, lãi suất áp dụng đối với nợ gốc vốn góp chậm trả là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất áp dụng đối với lãi suất chậm trả 10%/năm; mục đích vay là phục vụ hoạt động kinh doanh.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì mỗi tháng bà L và bà P trả tiền gốc và tiền lãi vào ngày 09 dương lịch hàng tháng (trong đó: tiền gốc là 2.500.000 đồng, tiền lãi là 300.000 đồng). Bà L, bà P đã thanh toán tiền gốc tháng 02/2020 và 3/2020 với số tiền 5.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 09/9/2020 là 2.400.000 đồng.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đỗ Ngọc Thùy L và bà Nguyễn Thị Kim P có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2022 là 33.955.000 (Ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.200.000 đồng, lãi quá hạn 7.755.000 đồng và tiếp tục chịu lãi quá hạn 1,5% đến khi bản án, quyết định của Tòa án được thi hành xong.

Đối với bị đơn bà Đỗ Ngọc Thùy L, bà Nguyễn Thị Kim P:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng bị đơn là bà Đỗ Ngọc Thùy L và bà Nguyễn Thị Kim P đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

– Về tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.
- Về án phí: Bà Đỗ Ngọc Thuỳ L và bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh thụ lý vụ án dân sự, tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và xét nội dung Hợp đồng tín dụng ký giữa các bên, mục đích cho vay là phục vụ hoạt động kinh doanh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp, đây là vụ án Kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; bị đơn có địa chỉ tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Ngày 26/8/2022 đại diện nguyên đơn ông Lê Hoàng Chiêu có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng bị đơn là bà Đỗ Ngọc Thuỳ L và bà Nguyễn Thị Kim P không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả ngay một lần số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/9/2022 là 33.955.000 (Ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.200.000 đồng, lãi quá hạn 7.755.000 đồng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bà Đỗ Ngọc Thuỳ L và bà Nguyễn Thị Kim P trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền nợ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) nợ gốc và tiền lãi nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 (BLTTDS) thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do bị đơn không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như bị đơn chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

Căn cứ “Hợp đồng tín dụng” số 4535C/HĐTD–QTDBC ngày 06/01/2020 và “Giấy nhận nợ” ngày 09/01/2020; “Phiếu chi” ngày 09/01/2020 có cơ sở để xác định bà Đỗ Ngọc Thuỳ L và bà Nguyễn Thị Kim P đã vay của Quỹ tín dụng nhân dân B với số tiền vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); thời hạn vay thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 12%/năm, lãi suất thực 22.154%/năm, lãi suất áp dụng đối với nợ gốc vốn góp chậm trả là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất áp dụng đối với lãi suất chậm trả 10%/năm. Nội dung hợp đồng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đỗ Ngọc Thuỳ L và bà Nguyễn Thị Kim P chỉ mới thanh toán được cho Quỹ tín dụng nhân dân B tiền gốc tháng 02/2020 và 3/2020 với số tiền 5.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 09/9/2020 là 2.400.000 đồng thì ngưng không thanh toán nữa là vi phạm về nghĩa vụ thanh toán. Quỹ tín dụng nhân dân B yêu cầu bà Đỗ Ngọc Thuỳ L và bà Nguyễn Thị Kim P thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/10/2022 cho đến khi bị đơn thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các “Hợp đồng tín dụng” số 4535C/HĐTD–QTDBC ngày 06/01/2020 đã ký là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2022 là 33.955.000 (Ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.200.000 đồng, lãi quá hạn 7.755.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 117; Điều 335; Điều 336; khoản 1 Điều 339; Điều 342 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Bà Đỗ Ngọc Thuỳ L và bà Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2022 là 33.955.000 (Ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.200.000 đồng, lãi quá hạn 7.755.000 đồng.

2. Kể từ ngày 01/10/2022, bà Đỗ Ngọc Thuỳ L và bà Nguyễn Thị Kim P còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại “Hợp đồng tín dụng” số 4535C/HĐTD-QTDBC ngày 06/01/2020 và “Giấy nhận nợ” ngày 09/01/2020.

3. Về án phí: Bà Đỗ Ngọc Thuỳ L và bà Nguyễn Thị Kim P chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền 787.525 đồng (Bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0041083 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

II. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- CCTHADS H. Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tuyết